

Bản án số: 1951/2020/DS-ST.

Ngày: 27-11-2020.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Phủ,
2. Bà Nguyễn Thanh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Lan, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 20 và ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 591/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 05 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT.

Trụ sở: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông T.N.L, sinh năm 1997, chức vụ: Chuyên viên tín dụng tiêu dụng (Giấy ủy quyền /GUQ-CN/PGD ngày 08/4/2020 và 4066/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

2. Bị đơn: Bà N.T.N.T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Chung cư City Garden, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT có ông Trần Ngọc Lâm làm đại diện trình bày:*

Ngày 05/3/2019, bà N.T.N.T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT (Sau đây gọi là: ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà N.T.N.T, ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà N.T.N.T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi nhận được thẻ, bà N.T.N.T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 538.069.638 đồng, và đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền là 453.025.426 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nghĩa vụ thanh toán đối với bà N.T.N.T nhưng bà N.T.N.T không có thiện chí trả nợ nên ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn từ ngày 06/4/2020.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT khởi kiện bà N.T.N.T yêu cầu thanh toán làm một lần số tiền còn thiếu của hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ với số tiền gốc là 114.831.357 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền còn thiếu theo mức lãi suất thỏa thuận từ ngày chuyển nợ quá hạn cho đến khi thanh toán xong.

** Bị đơn bà N.T.N.T:*

Bà N.T.N.T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 22/09/2020 và 28/09/2020 nhưng bà N.T.N.T không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà N.T.N.T.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh:*

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà N.T.N.T, cư trú tại quận Bình Thạnh nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, và bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTThời khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà N.T.N.T, hiện đang cư trú tại Chung cư City Garden, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với kết quả xác minh của Công an Phường 21, quận Bình Thạnh theo yêu cầu tại Quyết định số 608/2020/QĐ-CCTLCC ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn bà N.T.N.T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa được triệu tập lần thứ hai mà không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà N.T.N.T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn xin vắng mặt, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTTVẫn giữ yêu cầu khởi kiện bà N.T.N.T thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực số tiền còn thiếu theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/03/2019 với số tiền gốc là 114.831.357 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc còn thiếu theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tính từ ngày 06/03/2020 cho đến khi thanh toán xong (Tạm tính đến ngày 27/11/2020, tiền lãi là 36.791.967 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ nội dung ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTThị tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Ngân hàng và bà N.T.N.T có giao kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế (VISA PLATINUM CASHBACK) ngày 05/03/2019 với hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,4%/tháng. Xét, chủ thẻ ký kết, nội dung và hình

thức giao kết phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 Bộ luật Dân sự 91/2015/QH13 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận.

Thực hiện hợp đồng, bà N.T.N.T đã ký nhận thẻ tín dụng (số thẻ 436438-1227) ngày 07/03/2019 và bà N.T.N.T đã thực hiện các giao dịch trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ tháng 04/2019 đến tháng 03/2020 có tổng giá trị là 538.069.638 đồng (Năm trăm ba mươi tám triệu sáu lăm chín ngàn sáu trăm ba mươi tám đồng). Bà N.T.N.T đã thanh toán cho ngân hàng đến kỳ thanh toán gần nhất ngày 05/12/2019 với tổng số tiền là 453.025.426 đồng (Bốn trăm năm mươi ba triệu hai mươi lăm ngàn bốn trăm hai mươi sáu đồng). Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N.T.N.T không thường xuyên thanh toán đúng hạn theo thỏa thuận và ngừng thanh toán từ sau ngày 06/12/2019 là vi phạm điểm 19 mục Phương thức thanh toán của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng thương mại Cổ phần SGTG ngày 15/08/2016, nên căn cứ thỏa thuận hợp đồng, Điều 463 Bộ luật Dân sự 91/2015/QH13, bà N.T.N.T phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Việc Ngân hàng đã chuyển những khoản nợ của bà N.T.N.T tổng cộng là 114.831.357 đồng sang nợ quá hạn ngày 06/3/2020 sau ba kỳ liên tiếp (Từ ngày 06/12/2019 đến 05/01/2020, từ 06/01/2020 đến 05/02/2020, từ 06/02/2020 đến 05/03/2020) mà bà N.T.N.T không thanh toán số tiền tối thiểu là phù hợp với thỏa thuận tại điểm 22 mục Phương thức thanh toán của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, nên bà N.T.N.T phải trả tiền lãi trên số tiền gốc còn thiếu theo lãi suất quá hạn được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả.

Theo Bảng tính lãi quá hạn đối với bà N.T.N.T đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/11/2020) do Ngân hàng cung cấp, bà N.T.N.T còn thiếu Ngân hàng số tiền tổng cộng là 151.623.324 đồng, trong đó tiền gốc là 114.831.357 đồng và tiền lãi quá hạn là 36.791.967 đồng được tính từ ngày 06/03/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét việc Ngân hàng tính các khoản lãi quá hạn nêu trên dựa vào các thỏa thuận đối với khách hàng là phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của tổ chức tín dụng thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Vì vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín: Buộc bà N.T.N.T phải trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền tổng cộng đến ngày xét xử sơ thẩm là tổng cộng là 151.623.324 đồng (Một trăm năm mươi một triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn ba trăm hai mươi bốn đồng),

trong đó tiền gốc là 114.831.357 đồng (Một trăm mười bốn triệu tám trăm ba mươi một ngàn ba trăm năm mươi bảy đồng) và tiền lãi quá hạn là 36.791.967 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi một ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng), và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc còn thiếu theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/03/2019 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vay.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 362/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn bà N.T.N.T phải chịu án phí sơ thẩm là 7.581.166 đồng (Bảy triệu năm trăm tám mươi một ngàn một trăm sáu mươi sáu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 147, Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

1.1. Bà N.T.N.T có trách nhiệm thanh toán cho của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGT làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn thiếu theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/03/2019 tổng cộng đến ngày xét xử sơ thẩm là 151.623.324 đồng (Một trăm năm mươi một triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn ba trăm hai mươi bốn đồng), trong đó tiền gốc là 114.831.357 đồng (Một trăm mười bốn triệu tám trăm ba mươi một ngàn ba trăm năm mươi bảy đồng) và tiền lãi quá hạn là 36.791.967 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi một ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vay, bà N.T.N.T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc còn thiếu theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/03/2019.

2. Án phí sơ thẩm:

2.1. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về dân sự là 7.581.166 đồng (Bảy triệu năm trăm tám mươi một ngàn một trăm sáu mươi sáu đồng) bà N.T.N.T phải chịu.

2.2. Hoàn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.957.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo Biên lai số 0087537 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân